TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST Ngày: 29/7/2021 *"V/v Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lồ Củi Thủy

2. Ông Sùng Seo Chử

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lồ Diu S (tên gọi khác: Séng), sinh năm 1993, Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1994, Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lồ Diu S (tên gọi khác: Séng) trình bày: anh và chị Quàng Thị T về chung sống với nhau năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện, có tìm hiểu, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng anh chị đã

sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giải quyết cho anh được ly hôn với chị Quàng Thị T.

Về con: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lồ Si V, sinh ngày 27/11/2013, khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2021, và quá trình hòa giải tại Tòa án bị đơn chị Quàng Thị T trình bày: chị và anh Lồ Diu S kết hôn tự nguyện năm 2013, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống với nhau đến năm 2014 thì anh S đi chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến đến năm 2020 anh S trở về địa phương, nhưng chị T đi làm ở Vĩnh Phúc, nên vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh S làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị cũng đồng ý, đề nghị tòa án giải quyết. Về con: Anh chị có 01 con chung như anh S đã trình bày, sau khi về chung sống với nhau được một thời gian thì anh S đi chấp hành án, do đó chị một mình nuôi con, đến năm 2020 mới đón cháu về xã T ở để cháu đi học. Nay anh S khởi kiện xin ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản và công nợ: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Lồ Diu S và chị Quàng Thị T không có đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân, mà chỉ tiến hành hòa giải về nuôi con chung. Tại phiên hòa giải, anh Lồ Diu S (Séng) và chị Quàng Thị T thỏa thuận giao con chung của anh chị là cháu Lồ Si V, sinh ngày 27/11/2013 cho chị Quàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lồ Diu S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh Lồ Diu S và chị Quàng Thị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do anh Lồ Diu S (Séng) và chị Quàng Thị T không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh S có yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn, do đó quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật

tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại là tại Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lồ Diu S (Séng) và chị Quàng Thị T chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý. Nay anh Lồ Diu S có yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không không nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lồ Diu S và chị Quàng Thị T.

[2.2]Về con chung: Anh Lồ Diu S và chị Quàng Thị T đều thừa nhận anh chị có 01 con chung là cháu Lồ Si V, sinh ngày 27/11/2013. Tại phiên hòa giải về nuôi con chung, anh S và chị T thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân đến khi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh S và chị T vẫn giữ nguyên quan điểm về nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi anh S và chị T chung sống với nhau một thời gian thì anh S đi chấp hành án đến năm 2020 mới trở về địa phương, chị T sinh và nuôi dưỡng cháu V trong suốt thời gian anh S đi chấp hành án. Tại văn bản ghi ý kiến cháu Lồ Si V, cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, thỏa thuận về nuôi con chung của anh Lồ Diu S và chị Quàng Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh Lồ Diu S và chị Quàng Thị T về nuôi con chung như sau: Giao cháu Lồ Si V, sinh ngày 27/11/2013 cho chị Quàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lồ Si V đủ 18 tuổi, anh Lồ Diu S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]Về tài sản chung: Anh Lồ Diu S và chị Quàng Thị T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Lồ Diu S (Séng) phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lồ Diu S (tên gọi khác: Séng) và chị Quàng Thị T

2/Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lồ Diu S (tên gọi khác: Séng) và chị Quàng Thị T về nuôi con chung như sau: Giao cháu Lồ Si V, sinh ngày 27/11/2013 cho chị Quàng Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Lồ Diu S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây khó khăn ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lồ Diu S (Séng) phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận anh S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0006401 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND xã T;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên